

Sứ mạng nhân hòa trong Tam Kỳ Phổ Độ

Luận văn tốt nghiệp lớp Giáo sĩ trình tại CQPTGLĐĐ tháng
02/1983

Khi bàn đến lẽ thanh suy, hưng vong, đắc thất của thế vận, người ta thường dựa trên ba yếu tố để luận cứ: thiên thời, địa lợi và nhân hòa. Thiên thời là thời vận của Trời; địa lợi là cái lợi có được do địa thế; còn nhân hòa là sự thu phục được nhân tâm. Thiếu một trong ba yếu tố trên cũng ảnh hưởng không ít đến sự thành công. Tuy nhiên “Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa”. Ý nói vận của trời đất không mạnh bằng địa thế thuận lợi, địa thế thuận lợi không mạnh bằng lòng người hòa hợp.

Thiên thời, địa lợi là hai yếu tố khách quan ngoại tại, còn nhân hòa lại là điểm then chốt quyết định. Thiên thời, địa lợi, nhân hòa là ba yếu tố tác động vào mọi lãnh vực, mọi sự việc Đạo đời, khai đạo, hoằng đạo, dựng nước, giữ nước hoặc tu học của con người.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có những thuận lợi rất to lớn. Hai yếu tố thiên thời và địa lợi cùng một lúc hội đủ trong Kỳ Ba này:

*Thiên thời địa lợi nay đà sẵn,
Chờ đợi nhân hòa mới định an.¹*

Các nhân tố đưa đến cứu cánh cuối cùng của cơ cứu rỗi đã sẵn sàng. Nay chỉ còn chờ đợi con người, chờ đợi chúng ta. Sứ mạng nhân hòa đang đợi chờ những con tim nhiệt huyết, những khối óc tinh anh của hàng Thiên ân sứ

¹ Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

mạng xây dựng một thế giới đại đồng thánh đức và đưa nhân loại trở về nguồn cội Thượng Đế.

Sau đây, chúng ta lần lượt tìm hiểu qua các điểm:

- Thế nào là nhân hòa?
- Nền tảng của nhân hòa.
- Sứ mạng của nhân hòa trong Tam Kỳ Phổ Độ.
- Phương thức thực hiện nhân hòa.

1. THẾ NÀO LÀ NHÂN HÒA

Nhân: con người

Hòa:

- Ở **Trời đất** hòa là cơ sanh thành của Đấng Tạo Hóa hóa sanh vạn vật.

- Ở **vạn vật** là trộn lẫn với nhau không còn phân biệt vật nọ vật kia như đường và nước.

- Về **tinh thần giữa người** với nhau là tinh thần của tâm vô phân biệt, không chia rẽ cạnh tranh như trời che, đất chở toàn thể vạn sinh, không phân biệt kẻ dữ người lành.

Hệ quả của hòa là tác năng thu hút, là động năng hàn gắn sự rẽ chia.

Nhân hòa là lòng người hòa hợp, không phân tranh, chia rẽ. Mọi người đều đồng tâm nhất trí.

Chữ hòa rất cao quý mà trời đất, con người cùng vạn vật phải nắm vững trau tria:

*Hòa là một món báu linh,
Là chìa khóa mở Ngọc Kinh bước vào.²*

Âm dương có hòa hợp mới sanh hóa muôn loài vạn vật Tạng phủ có hòa, con người mới sống mạnh khỏe.

² Đại Thừa Chơn Giáo, 1956, tr.68.

Tâm hồn có hòa thì thất tình lục dục mới không phát khởi dấy động. Gia đình có hòa thì cha con, chồng vợ, anh em mới hạnh phúc. Quốc gia có hòa thì dân chúng mới có cuộc sống ấm no an bình.

Trở lại định nghĩa của các Đấng Thiêng Liêng về nhân hòa.

Đức Lê Đại Tiên dạy rằng nhân hòa là nhân tâm hòa ái.

*“Sự thành công không phải do ở chỗ tài ba, xuất chúng, lấp biển đời non, mà do ở **nhân tâm hòa ái** đó thôi. Tóm lại, là nhân hòa.”*³

Đức Quan Thánh Đế Quân thì dạy rằng nhân hòa chính là sự hòa hiệp:

*Hiệp hòa nhân loại đồng tâm,
Thiên thời địa lợi tam tài cộng thông.*⁴

Hòa không phải phát xuất từ bên ngoài mà phải do tận bên trong tâm khảm của mỗi người nên mới gọi là “nhơn tâm hòa ái.” Tâm chỉ hòa khi nào các tình thức phát tiết ra bên ngoài trúng nhịp, điều độ. Do đó Trung Dung có câu: “*Hòa giả giả thiên hạ chi đạt đạo giả.*” Hòa là chỗ đạt đạo của thiên hạ.

*Hòa là lẽ sinh tồn muôn thuở,
Hòa là đường vận số thành công.*⁵

Hòa là một tiềm lực sinh động tạo nên mọi sự mọi việc. Người đời luôn đề cao sự hòa mục nên tục ngữ có câu: “*Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn.*” Đức Mẹ Diêu Trì lại bảo rằng “*Có hòa rồi tát bể cũng vơi.*”⁶

3 NMD, 22-5 Kỷ Dậu (06-7-1969).

4 CTĐ, 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972).

5 Đức Đoàn Văn Bản, NTTTT, 22-8 Tân Hợi (10-10-1971).

6 NTTTT, 25-5N Tân Hợi (17-7-1971).

2. NỀN TẢNG CỦA NHÂN HÒA

Nhân hòa không chỉ ở trong tư tưởng, lý thuyết trừu tượng không thực tiễn. Nó phải nhằm và đạt đến mục đích thực tế. “*Tạo thế nhân hòa là làm thế nào lập một xã hội cải thiện mọi xã hội*”⁷, trong đó, con người được đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu về cả hai phương diện nhân sinh và tâm linh hay vật chất và tinh thần. Sự đáp ứng này có chiều hướng đi lên không ngừng để tiến đến hoàn hảo.

Trong tầm kích đó, nhân hòa được đặt nền tảng trên ba tiêu chuẩn: Nhân bản – An lạc – Tiến bộ.

Ba thế đứng này liên kết vững chắc và có tầm quan trọng ngang nhau. Nó tạo thành một thể chân vạc bền vững để đạt đến nhân hòa. Nếu thiếu một trong ba yếu tố thì không thể gọi là nhân hòa. Điều này cũng tương tự như muốn xây một bức tường cần phải có đủ ba loại vật liệu là gạch, cát, xi măng. Phải có đủ ba loại trên thì người thợ mới có thể khởi công xây dựng được. Ngược lại, nếu chỉ có hai loại với số lượng cho dù nhiều đến đâu cũng không giúp ích gì được cho người thợ. Họ cũng chỉ ngồi nhìn bó tay mà thôi. Trước tiên ta xét trên tiêu chuẩn nhân bản.

2.1. Nhân bản

Nhân bản là gì? Vì sao đạt đến nhân hòa phải dựa trên tiêu chuẩn nhân bản?

Nhân bản là căn đê, là nguồn cội của con người. Con người có ba cội nguồn. Thứ nhất là nguồn cội cá nhân gồm có tổ tiên ông bà cha mẹ; kế tiếp là nguồn cội xã hội dân tộc và xã hội tôn giáo gồm có các bậc tiền nhân của Tổ quốc để lại sự nghiệp dựng nước và giữ nước qua bao thời đại và các Đấng Đạo Tổ để lại sự nghiệp đạo đức cứu rỗi nhân sanh. Cuối cùng là nguồn cội của con người

⁷ Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

muôn thuở muôn phương hay là nguồn cội của con người chơn nơn, con người hiền thánh tiên phật.

Điểm nhắm của nhân hòa là phải tạo một xã hội đại đồng nhân loại, trong đó mọi người khắp năm châu sống hạnh phúc thái hòa trong tình thương yêu bảo tồn, cùng nhìn nhau là anh em trong một đại gia đình thế giới. Muốn thế phải san bằng những hố sâu ngăn cách giữa người và người. Thế giới nhân loại, thế giới dân tộc và đạo giáo đang trụ ngoài vòng vạn hữu, đang dò dẫm tìm trung tâm của vòng vạn hữu để cùng nhìn nhận điểm đồng nhất. Điểm ấy là gốc to tát và cao cả nhất sẵn có trong mỗi người.

Hiện nay, nhân loại đang xô xát lẫn nhau để rồi cùng rơi vào vực thẳm. Chúng ta cũng đau xót chứng kiến những hiện trạng cốt nhục tương tàn, chiến tranh triền miên ngày một gia tăng trong hành tinh này. Chúng ta sống chỉ biết có ta mà không biết hay là không hề muốn biết đến người khác. Con người không biết rung động trước những nỗi khổ đau của con người đối diện.

Muốn cứu vãn những trạng huống kể trên, chúng ta phải làm sao? Câu trả lời được Đức Lê Đại Tiên minh giải: *“Hãy đưa con người trở về đời sống nhân bản. Mọi sinh hoạt hãy nhắm vào nhân bản, vào tình cảm thiêng liêng mà Thượng Đế Chí Tôn đã dành cho mỗi con người. Hỡi các con thuyền hãy quay về bến đỗ để sống một cuộc sống thanh bình vĩnh cửu.”*⁸

Trở về nhân bản là sống lại lòng mình, là trở về Thượng Đế tính:

*Sống lại lòng mình hồi thế nhân,
Trở về Thượng Đế tính đơn thuần.*⁹

8 CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

9 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

Có thể con người mới thật đúng nghĩa, chánh danh. Đó là con người cho thiết CON NGƯỜI. Con người biết tìm an lạc cho mình và xây dựng an lạc cho tha nhân.

2.2. An lạc

Con người ở thời đại ngày nay có lẽ không mấy ai được như Thầy Nhan Hồi, một cao đồ của Khổng môn thuở xưa: *“Nhất đản tự, nhất biều ẩm tại lậu hạng, nhân bất kham kỳ ưu. Hồi giả, bất cải kỳ lạc. Hiền tại Hồi giả.”* (Luận Ngữ) Nghĩa là: Chỉ một đai cơm, một bầu nước, ở nơi cùng khổ, người khác thì không chịu đựng nổi, nhưng Thầy Nhan không đổi cái vui của mình. Thầy Nhan quả là người hiền vậy.

Chỉ có những bậc Thánh hiền mới xem thường và thoát khỏi những câu thúc của vật chất. Họ luôn sống với một niềm vui bất tận, một nguồn sống vô biên. Nhưng điều này không thể đem áp dụng với đại đa số nhân sinh, nhất là trong thời đại tân tiến ngày nay. Khoa học hiện đại đã và đang đáp ứng mọi nhu cầu về đời sống của con người. Cuộc sống của chúng ta ngày một tiện nghi đầy đủ hơn.

Khi cuộc sống mọi người được đầy đủ, cơ chế xã hội được ổn định thì những tệ trạng trong xã hội sẽ chấm dứt. Đời sống nhân loại sẽ thanh bình, an lạc. Như thế muốn tạo thế nhân hòa không thể chỉ chú trọng ở phần tâm linh mà còn phải bao gồm phần nhân sinh trên mục tiêu an lạc. *“Thế nhân hòa là phải tạo được đảm bảo thanh bình đời sống an lạc.”*¹⁰

Muốn xây tạo được một cuộc sống nhân sinh đầy đủ, một đời sống an lạc thì phải dựa vào đâu? Khoa học căn cứ trên những định luật vật chất nên chỉ có thể đưa ra lời giải đáp vật chất. Khoa học đơn thuần mà không có sự hòa điệu của đức tin tôn giáo sẽ đưa con người vào những

10Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

cuộc phiêu lưu bấp bênh. Và như thế “*đạo lý không chỉ trọn vẹn trong giáo điều, kinh sách, mà phải tràn lan trong sự thế, trong nhật dụng thường hành của nhân loại.*”¹¹ Đạo lý là động năng thúc đẩy việc tạo lập trật tự an lạc để thực hiện hạnh phúc cho nhân sinh. Tôn giáo ngày nay không còn giam mình trong bốn bức tường kiên cố của tín lý, của vở ốc ngàn đời để lãng quên, để trầm mặc, để gạt bỏ thế trần ngoại thế này.

Như vậy, “*phải bắt buộc đưa sự an lạc vào cuộc sống sinh tồn cho nhân thế.*”¹² Khoa học tạo cho nhân loại một đời sống tiện nghi vật chất sung mãn. Nhờ có đức tin tôn giáo, khoa học tự giới hạn trong mục tiêu phụng sự, mục tiêu hòa bình toàn thế giới:

*An lạc nào riêng kẻ thoát trần,
Khi thuyền lướt sóng vượt dòng ngân,
Vui lên sứ mạng vì nhân đó,
Mà cũng phật tiên cũng thánh thần.*¹³

An lạc phải hòa điệu trong sự tiến bộ mới có thể hoàn hảo không ngừng.

2.3. Tiến bộ

Tất cả mọi sự vật trên trái đất này luôn biến chuyển linh động từng giây phút, đó là sự vận động không ngừng qua không gian bao la và thời gian vô tận. Chính vì thế Ăng- ghen đã nói:

*“Không có vật chất nào mà không có vận động, cũng như không có vận động nào mà không có vật chất.”*¹⁴

Vật chất chỉ tồn tại và tiến hóa thông qua vận động. Nhờ có sự vận động, chuyển hóa, đã phát sinh mâu thuẫn.

11 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

12 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

13 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

14 Ăng- ghen: *Biện chứng của tự nhiên* – 1971, tr.385.

Đây là qui luật phủ định biện chứng, nghĩa là sự thay đổi cái cũ bằng cái mới và sự kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật cũ. Sự phát triển là một cuộc tranh đấu giữa các mặt đối lập.

Con người tồn tại là do sự cố gắng vươn lên để tiến bộ không ngừng. Ngay cả sự dừng lại cũng được xem như là thoái hóa, xuống dốc bởi vì nó sẽ bị vượt qua, bị phủ mờ bởi các làn sóng kế tiếp phía sau. Điều này rất dễ nhận thấy trong địa hạt khoa học kỹ thuật, khi mà các phát minh ngày hôm nay – tưởng chừng như đã tột bậc, nhưng lại dễ dàng trở nên lạc hậu ở ngày mai. Không có gì được xem là tuyệt đối cả, chúng ta chấp nhận những tương đối trong hiện tại để không ngừng cải thiện và hoàn chỉnh theo thời gian.

Sự tiến bộ không chỉ giới hạn ở mặt nhân sinh mà phải là *“một sự tiến bộ mọi hướng của tâm linh và nhân sinh.”*¹⁵ Trong chiều hướng tâm linh, sự tiến bộ đưa con người càng gần với nhau hơn; không còn có sự phân ly, chia cách giữa ta và người. Tôn giáo phải vượt khỏi thể tướng cố hữu trở về thể nhập cùng Đại Đạo. Các con thuyền trở về bến đỗ. Có thể, đạo giáo mới trọn vẹn sứ mạng đưa khách lữ hành về bến khởi nguyên của nhân bản, của an lạc và tiến bộ đúng theo định luật thiên nhiên.

*“Sự tiến bộ là động lực đưa con người lại gần đời sống hoàn hảo.”*¹⁶

Tiến bộ gắn liền với tinh thần hiếu học, cố gắng vươn lên để xây dựng một nền tảng tri thức vững chắc. Đồng thời tiến bộ gắn liền với xã hội để cấu thành một tập thể hoàn hảo. Sự tiến bộ là phải làm thế nào cho con người của xã hội hoàn hảo một cách tự nhiên. Hoàn hảo tự nhiên

15 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

16 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

là từ bỏ hành động xấu không phải vì sợ tội lỗi mà chính là sự trái với tự nhiên.

Như vậy, tiến bộ là hoàn hảo hóa theo thời gian trên cả hai phương diện tâm và vật; để rồi đạt đến chỗ hài hòa dung thông “Tâm vật bình hành” hay “quân bình tâm vật kỷ cương” hay là “tâm linh và nhân sinh không thể tách rời nhau được.”

Hai mục tiêu nhân bản và an lạc phải song hành trong sự tiến bộ không ngừng. Có thế, con người mới nhận được chân hạnh phúc vĩnh cửu trong sứ mạng tạo thế nhân hòa của chính mỗi con người.

3. SỨ MẠNG NHÂN HÒA CHÍNH LÀ SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

3.1. Nhân hòa nhằm hóa giải bất hòa

Trong không gian, trái đất của chúng ta cùng với hàng triệu thiên thể, hành tinh đang quay liên tục với vận tốc vô cùng lớn trên những quỹ đạo mà có bao giờ chúng va chạm vào nhau. Vì sao chúng đạt được điều đó? Bởi vì chúng hòa lẫn nhau. Nhìn lại thế giới nhân loại, con người không hề chạy đua mà lại đụng độ thường xuyên với nhau. Lý do đơn giản vì con người **bất hòa**, không những “**tự bất hòa**” mà còn “**bất hòa lẫn nhau.**” Đây là hai mặt bên trong và bên ngoài của vấn đề. Về mặt bên trong, khi cơ thể ngũ tạng lục phủ bất hòa sẽ SINH BỆNH, và khi thất tình lục dục bất hòa sẽ khiến TÂM ĐIÊN ĐẢO. Đó là con người tự bất hòa. Các nhân tố bên trong này chủ sử và tác động ra bên ngoài làm cho con người bất hòa lẫn nhau. Cái bất hòa này dẫn đến con người cứ phải sống phập phồng trong sự đe dọa thảm họa chiến tranh để rồi cuối cùng đưa đến con đường phá sản là “tự mình đào hố hủy diệt mình.”

Vì thế Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với sứ mạng nhân hòa nhằm hóa giải cái bất hòa bên ngoài đưa con người trở lại đời sống hòa bình trong một xã hội đại đồng. Đồng thời hóa giải cái bất hòa bên trong tức an tâm để không còn điên đảo vọng động. Đó là nhân hòa đưa đến giải thoát.

3.2. Sứ mạng nhân hòa trong Tam Kỳ Phổ Độ

Chúng ta đã đề cập ba mục tiêu để đạt đến nền tảng nhân hòa là: Nhân bản – An lạc và Tiến bộ. Trong đó nhân bản nhằm đáp ứng phần tâm linh; an lạc đáp ứng phương diện nhân sinh. Phần tâm linh và nhân sinh phải qui hướng thẳng hoa không ngừng. Có nghĩa là nhân bản và an lạc được đồng nhịp trong tiến bộ. Với chiều hướng này, con người được cứu cánh toàn diện cả hai phần thể đạo và thiên đạo.

“Có tạo lập được thể nhân hòa thì xã hội đại đồng mới có cơ hội thành hình. Có lập thể nhân hòa thì sứ mạng cứu rỗi toàn thể vạn linh sanh chúng mới trọn vẹn.”¹⁷

Như thế, sứ mạng nhân hòa chính là sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cốt yếu đạt đến hai mục đích:

ĐẠI ĐỒNG - GIẢI THOÁT

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, sự vận động đang biến chuyển một cách nhanh chóng và mãnh liệt hơn bao giờ hết để rồi chấm dứt một vòng tuần hoàn của đất trời, một chu kỳ đại luân hồi của vũ trụ biến đổi thế giới này trở thành thánh đức thượng nguơn và đưa các hàng nguyên nhân trở về hiệp nhất cùng Thầy.

*Thể nhân hòa Kỳ Ba đã dựng,
Để đem về chỗ đứng thanh bình,
Cho người cho đạo cho mình,
Cho cùng vạn vật chúng sinh một nguồn.¹⁸*

17 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

18 Đức Phan Thanh Giản, CTĐ, 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972).

Hiểu biết và cảm nhận được nguồn cội sinh hóa của chính mình mới góp công năng, công sức cho thế giới đại đồng ngày mai. Sự kiện này đòi hỏi phải có tâm giải thoát.

*** Sứ mạng nhân hòa trên mục tiêu đại đồng**

Muốn tiến đến đại đồng hay xây dựng xã hội an lạc thánh đức hầu hoàn thành sứ mạng nhân hòa, điều kiện tiên khởi quan yếu là phải đặt nền tảng trên: “nhân tâm hòa ái ” hay “hòa hiệp”.

Nhơn loại mặc dù đã cùng ra đi từ một cội nguồn chí linh chí diệu, cao cả trường tồn, đều thọ nhận điểm tiêu linh quang chiết từ khối đại linh quang, đáng lẽ ra mọi người phải thương nhau vì cùng là anh em chung một Đấng Cha Trời, nhưng:

*Chỉ có một tấm tình Tạo Hóa,
Mà phân hai nhân ngã hẹp hòi.¹⁹*

Trong khi bên ngoài cuộc đời, tấn tuồng phân tranh đã diễn ra hằng ngày. Nội tình Đại Đạo trong mấy mươi năm qua lẽ ra phải được ổn định để mang lại an bình cho nhân thế. Nhân tâm điên đảo mà tâm chúng ta cũng điên đảo thì làm sao hòa, làm sao hiệp được.

*Trong lúc sanh linh còn khổ nạn,
Tình con hòa hiệp cũng chưa xong.²⁰*

Có lẽ cùng cần quay về chặng đường lịch sử để ôn lại bài học hòa hiệp của các bậc tiền nhân trong việc giữ nước chống ngoại xâm.

Trần Hưng Đạo với chiến tích lẫy lừng tự cổ chí kim đã ba lần đại thắng quân Nguyên. Người đã vận dụng qui luật về nhân hòa, nhận thức rằng trong trường hợp có ngoại

19 Đức Phan Thanh Giản, CTĐ, 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972).

20 Đức Diêu Trì Kim Mẫu, TTTĐ, 24-8 Nhâm Tý (01-10-1972).

xâm tràn qua bờ cõi mà lúc đó dân chúng không đồng một lòng quyết bảo vệ đất nước hay lòng dân không hòa thì khó giữ được san hà. Để chống lại cuộc xâm lược với qui mô lớn của quân Nguyên, ông muốn trắc nghiệm xem tất cả mọi người đã kết chặt với nhau thành một khối thống nhất chưa. Hội Nghị Diên Hồng đã kêu dừng trả lời và đây cũng là một khí giới vạn năng quyết định chiến thắng. Do vậy, người xưa thường lo ngại: “*Không sợ thế giặc đang cường, chỉ sợ lòng dân đã hờ*”²¹.

Điều cốt yếu là trên thuận dưới hòa, dầu lấp biển dời non cũng không khó. Sứ mạng nhân hòa là tạo sự hòa hiệp. Hòa mới là điều quan trọng. Nếu hòa mà không hiệp trước sau gì cũng hiệp; ngược lại nếu hiệp mà không hòa thì sớm muộn gì cũng tan rã. Có hòa hiệp mới không phân tranh, chia rẽ. Có hòa hiệp mới xây dựng được thế giới đại đồng. Thật vậy, “*có tạo lập được thế nhân hòa thì xã hội đại đồng mới có cơ hội thành hình.*”

*Lập nên cái thế nhân hòa,
Mới mong xây dựng Bửu Tòa Trời Nam.*²²

*** Sứ mạng nhân hòa trên mục tiêu giải thoát**

Đức Lê Đại Tiên đã xác tín: “*Có lập thế nhân hòa thì sứ mạng cứu rỗi toàn thể vạn linh sanh chúng mới trọn vẹn.*”²³

Không những nhân hòa nhằm tạo lập một xã hội cải thiện mọi xã hội hay xây dựng xã hội đại đồng nhân loại, nhân hòa vì đã đặt nền tảng trên nhân bản sẽ đưa con người trở về cội nguồn, nơi con người đã ra đi, đã xuất phát. Đó cũng là điểm mà Đức Phật Thích Ca đã dạy: “*Ta là Phật đã thành, còn chúng sanh là Phật sẽ thành.*”

21 Viện Sử học, Binh thư Yếu lược, 1977 – tr.501.

22 Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, CQPTGL, 20-3 Canh Tuất (25-4-1970).

23 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

Điểm mà Chúa Ki-tô đã xác tín: “*Thiên Chúa, Người là Cha của anh em và cũng là Cha của Ta.*” Điểm ấy Đức Chí Tôn đã từng nhắc nhở: “*Thầy là các con, các con là Thầy.*” Sứ mạng nhân hòa nhằm đưa nhân loại trở về cội nguồn Thượng Đế, chính vì thế, Đức Lê Đại Tiên đã xác quyết:

*Đạt thể nhân hòa sẽ thành Đạo.*²⁴

Khi tâm con người hòa nhịp cùng tâm thiên địa là người đã đạt đến chỗ chứng đạo, giải thoát, tạo thể nhân hòa là làm sao tâm con người hòa cùng tạo vật.

*Trên Thượng Đế Kỳ Tam tận độ,
Dưới nhân hòa cứu khổ vạn dân.*²⁵

Cái khổ về thể chất của nhân loại là “Sanh, lão, bệnh, tử”. Cái khổ về tinh thần là bệnh chia rẽ, bệnh thiếu đức tin hay không có đức tin ở Thượng Đế cũng như ở chính mình. Cứu cho hết khổ là đưa đến giải thoát rốt ráo.

Vậy sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là sứ mạng nhân hòa cốt đạt đến hai cứu cánh là xây dựng xã hội đại đồng nhân loại và đưa con người trở về Thượng Đế.

3.3. Nhân hòa với sứ mạng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

Đến đây, chắc hẳn có người sẽ hỏi: “*Sứ mạng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý có phải là sứ mạng nhân hòa hay không?*”

Chúng ta đã biết: “*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý được lập thành để thực hiện sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.*”²⁶ Sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là sứ mạng nhân hòa. Đại đồng và giải thoát là hai khát vọng duy

24 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

25 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

26 Đức Bảo Pháp Chơn Quân, TLĐ, 21-7 Giáp Dần (07-9-1974).

nhất và cao đạt của loài người. Đạo giáo nào rốt cùng cũng chỉ nhằm đáp ứng hai điều đó mà thôi.

Đức Lê Đại Tiên đã xác nhận và tóm tắt sứ mạng Cơ Quan như sau: “*Lão chẳng nói chi dài dòng, nói một câu thôi. Một câu mà chư đệ muội rất cần thiết là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đã mang một sứ mạng cao cả từ Thiêng liêng giao phó là **sứ mạng nhân hòa.***”²⁷

Đức Lê Đại Tiên đã ban cho Cơ Quan lịch trình hành đạo trong hai mươi năm để thực hiện sứ mạng trọng đại đó. Ngoài ra, Ôn Trên cũng nhắc đến hậu quả gì sẽ xảy đến khi chúng ta chưa hoàn thành trọng trách giao phó:

“*Không tạo được thể nhân hòa thì nguy cơ vạn sanh sẽ tiếp diễn, mà sứ giả cũng khó ngồi yên.*”²⁸

Rõ nét nhất là Bài Nguyện Cơ Quan mà nhân viên luôn tâm niệm, đoạn cuối có câu:

*Hộ con tạo thể NHÂN HÒA,
Trời Nam xây dựng Bửu Tòa vạn linh.*

Như vậy, với sứ mạng nhân hòa, cũng là sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, cũng là sứ mạng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, chúng ta có thể xây dựng thế giới này thành đại đồng thánh đức và sau cùng có thể hội nhập cùng Thượng Đế. Nhân hòa không những tác động vào con người, nó còn ảnh hưởng đến cảnh vật ngoại tại:

*Xuân là cảnh thiên thời địa lợi,
Có NHÂN HÒA xuân mới thành xuân.*²⁹

4. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN NHÂN HÒA

27 NMD, 22-5 Kỳ Dậu (06-7-1969).

28 Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, CQPTGL, 30-3 Quý Sửu (02-5-1973).

29 Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 29-12 Mậu Ngọ (27-01-1979).

4.1. Từ cá nhân – xã hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - thế giới nhân loại.

Vì nơn loại bất hòa ngày càng nghiêm trọng, nên sứ mạng tạo thế nhân hòa là một vấn đề rất cấp thiết quan trọng. Nó ảnh hưởng đến sự tồn vong cũng như tương lai nhân loại.

Có thể minh họa phương thức thực hiện nhân hòa bằng hình ảnh trị liệu của nhà y học. Trước tiên là thăm mạch chẩn đoán để định bệnh. Nhận thấy bệnh này là bệnh bất hòa. Sau đó tìm nguyên nhân bệnh lý: bên trong là **tự bất hòa**, bên ngoài là **bất hòa lẫn nhau**. Cuối cùng là định phương thuốc đầu thang.

Bệnh bất hòa đã truyền nhiễm lan tràn khắp cơ thể của nhân loại. Do đó, muốn chặn đứng và trị lành bệnh rất phức tạp và khó khăn. Việc làm đầu tiên là phải chọn một khu vực hoặc địa phương nào đó để làm thí điểm hay để làm một điển hình. Rồi bắt đầu từ đó mới lan rộng bủa khắp mọi nơi. Việt Nam được Đức Chí Tôn chọn làm nơi điển hình để ứng dụng những phương thuốc tổng hợp hiện đại, chắc chắn sẽ trị lành căn bệnh trong một thời gian ngắn kỷ lục hầu giải trừ các loại vi trùng bất hòa. Điều này có nghĩa là trong nội bộ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chúng ta phải xây dựng được thế nhân hòa. *“Giờ đây công việc được thảo luận trước hết là thế nhân hòa trong xã hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”*³⁰ để rồi *“mượn đó làm tiêu chuẩn khơi nguồn trên bước đường tiến tới nhân hòa thế giới.”*³¹

Khi đã chọn được địa điểm và tiến hành chẩn đoán, các y sĩ nhận thấy mọi người trong cộng đồng này đều mang mầm mống bịnh. Y sĩ đoàn mới chỉ rõ cho mọi người

30 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

31 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

phương thuốc điều trị. Khi đã biết được thuốc thì thử hỏi có người nào lại từ chối sự cứu chữa để rồi phải tiếp tục mang lấy bệnh trạng trong người chẳng?

Mỗi người phải tự uống thuốc mới khỏi bệnh. Đó là: *“làm thế nào những cá nhân tự tạo thế nhân hòa”* ³² hay *“muốn tạo thế nhân hòa cho thiên hạ, trước tiên hãy tạo thế nhân hòa cho chính bản thân.”* ³³

Trước khi uống thuốc, có bệnh nhân nêu lên thắc mắc:

- “Xin cho biết thuốc này là loại thuốc gì?”

Người thầy thuốc với tinh thần “lượng y như từ mẫu” dịu dàng đáp:

- “Bởi vì bệnh của anh là bệnh bất hòa lẫn nhau nên phải dùng loại thuốc tình thương để trị.”

Kế tiếp, thầy thuốc nhắc lại lời dạy: ***“Tình thương là phương thức tạo nhân hòa.”*** ³⁴

Bệnh nhân này hơi khó tính nên hỏi thêm:

- “Vì sao có nhiều loại thuốc lại chọn thuốc tình thương?”

- “Bởi vì con người còn quá nhiều tham vọng nên giữa người và người khó tránh được phân tranh. Chúng ta chỉ muốn biết đến bản thân mình mà không cần biết đến người khác. Tất cả những sự tương tranh bi thiết, sự tan nát đau buồn, sự chinh chiến loạn ly đều do hai chữ “Ta- người” mà ra.”

*Nhìn thế sự loạn ly chinh chiến,
Trong nhân loại diễn tiến tương tàn,
Thành sâu bể hận dọc ngang,*

32 Đức Lê Đại Tiên, CQPTGL, 14-02 Canh Tuất (21-3-1970).

33 Đức Lê Đại Tiên, NTTTT, 14-02 Kỷ Dậu (31-3-1969).

34 Đức Chí Tôn, CQPTGL, 01-01 Bính Thìn (31-01-1976).

*Do mầm thị dục ngập tràn ngã nhân.*³⁵

Trước những sự bất hòa nghiêm trọng nêu trên, phải dùng đến phương thuốc tình thương để đưa an bình trở lại đời sống. Tình thương để quên mình vì người. “*Sự thương yêu là cơ thể của Thầy.*”³⁶

Hơn thế nữa, Đức Chí Tôn đã nhắc nhở các con cái của Ngài ba lần mà lần đầu tiên là trong đêm Giao thừa năm Bính Ngọ (1966):

“*Nếu các con **không** thương được kẻ ghét mình thì **khó** mong gần gũi với Thầy.*”³⁷

Đúng bảy năm sau, năm Quý Sửu (1973), cũng vào đêm Giao thừa, Thầy lặp lại:

“*Các con **phải** thương yêu được kẻ ghét con **mới** gần Thầy được.*”³⁸

Đức Chí Tôn 3 lần dạy về bài học thương yêu cho chúng ta khắc ghi và thực hành.

Bốn năm kế tiếp, vào ngày Thiên Quan Tứ Phước năm Đinh Tỵ (1977) Thầy lặp lại:

“*Các con **không** thương được kẻ ghét con thì **không** gần được Thầy.*”³⁹

Lời khuyên nhủ mỗi lúc một mãnh liệt hơn. Bởi vì tình thương – xin lặp lại, “*Tình thương là phương thức tạo nhân hòa.*” Có lẽ chúng ta nên học thuộc lời dạy trên, từ đó gieo vào tư tưởng rồi biến thành hành động. Nếu cõi lòng bé nhỏ của mỗi người trong chúng ta chưa đủ mở rộng để thương được kẻ ghét mình, thì ít ra cũng không

35 Đức Di Lạc Thiên Tôn, TLTĐ, 13-4 Đinh Mùi (21-5-1967).

36 Đức Chí Tôn, NMĐ, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

37 Đức Chí Tôn, NMĐ, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

38 Đức Chí Tôn, CQPTGL, 30-12 Quý Sửu (22-01-1974).

39 CQPTGL, 15-01 Đinh Tỵ (04-3-1977).

được quyền ghét bỏ bất cứ người nào. “Nếu chưa được thương nhau thì cũng không được phép ghét nhau.”⁴⁰

*Thương nhau khác thể thương Thầy,
Ghét nhau khác thể ghét Thầy sao nên.*⁴¹

Tình thương là phương thuốc để trị chứng bệnh “bất hòa lẫn nhau”, còn bệnh “tự bất hòa” phát xuất từ bên trong. Nó là nhân tố chủ sử tác động ra đến bên ngoài. Trị dứt được căn bệnh bên trong thì tự khắc căn bệnh bên ngoài cũng tiêu tan. Càng đi sâu vào nội tâm thì tình thương càng phát lộ ra bên ngoài, càng thương mến mọi người chung quanh. Vì căn bệnh bắt nguồn từ bên trong tâm của con người nên phương pháp là phải “**quay về nội tâm**”. Khi mỗi người chúng ta đều qui hướng vào tận bên trong tâm khảm, chúng ta mỗi lúc gần với Thượng Đế hơn, và đồng thời sự xa cách giữa ta và người sẽ không còn thăm thẳm viễn biệt như trước kia nữa.

Vậy càng hướng vào nội tâm bao nhiêu sẽ càng gần Thượng Đế bấy nhiêu, đồng thời cũng sẽ càng gần với người khác bấy nhiêu. Đó là con đường giải thoát, đi đến đại đồng, thực hiện được nhân hòa.

Hướng về nội tâm để phản tỉnh nội cầu, hồi quang phản chiếu. Qui hướng trực diện với chơn thần, với Thượng Đế là phối Thiên, là huyền đồng. Mà phương tiện đạt đến phải là thiền định, là công phu. Đây chính là phương pháp Tam công trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hướng về nội tâm bằng phương pháp công phu giúp chúng ta làm sáng cái đạo tự hữu để “con người cho thiết CON NGƯỜI” vì “*Người sanh ra bởi Đạo, thì Đạo tức*

40 Đức Chí Tôn, TNLHC, 14-7 Kỳ Dậu (26-8-1969).

41 Đức Chí Tôn, TNLHC, 14-7 Kỳ Dậu (26-8-1969).

*là Người. Thì người phải làm sáng cái đạo tức là người phải ra Người.”*⁴²

Như vậy, muốn xây dựng thể Nhân hòa thế giới thì trước tiên phải xây dựng thể nhân hòa trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Muốn thế, mỗi cá nhân phải tự xây dựng thể nhân hòa bản thân. Đối với bản thân, bệnh “bất hòa lẫn nhau” phải dùng phương thuốc tình thương – và bệnh “tự bất hòa” phải dùng phương thuốc công phu để hướng về nội tâm. Bên trong là gốc, bên ngoài là ngọn; tưới gốc thì ngọn cành sẽ sum sê. Do vậy, trị dứt bệnh “tự bất hòa” thì tự khắc “bệnh bất hòa lẫn nhau” sẽ tự tiêu tan.

4.2. Thực hiện nhân hòa với thế hệ trẻ

Thế hệ trẻ gồm thành phần thanh thiếu niên với sứ mạng tiếp nối sẽ là rường cột tương lai của đất nước, là cả chân trời mở rộng của Đại Đạo. Sứ mạng tiếp nối Đại Đạo đang trĩu nặng trên những đôi vai bé nhỏ của người thanh thiếu niên. Với tất cả nhiệt huyết dâng trào, với trí tuệ bừng sáng, với con tim rung cảm, với tấm lòng hiến dâng; chúng ta – người thanh thiếu niên có sợ hãi hay thoái lui trước thách đố không? Đại Đạo không chấp nhận bất cứ sự lùi bước khuất phục nào của người thanh thiếu niên. Sứ mạng tiếp nối không thể do một vài khối óc của một vài cá nhân đảm đương; mà phải do bàn tay của tất cả thanh thiếu niên làm nên. Sứ mạng tiếp nối là phải tạo thể nhân hòa trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gần hơn là trong cộng đồng thanh thiếu niên, và gần nhất ở bản thân mỗi người.

Tạo thể nhân hòa bản thân là yếu tố tích cực nhất để tạo thể nhân hòa trong cộng đồng thanh thiếu niên. Chúng ta có thể vận dụng phương pháp “hướng về nội tâm” để

42 Đức Lê Đại Tiên, NMD, 10-5 Nhâm Tý (20-6-1972).

hòa với mình cho thích hợp với thanh thiếu niên. Đó là **tự kiểm**.

Tự kiểm là xét mình thường xuyên, nghiêm khắc kiểm điểm bản thân. Sự vô tư tự kiểm hàng ngày là yếu tố đưa đến đời sống hoàn hảo. Mỗi ngày dành một thời gian khoảng mười lăm phút để “sinh hoạt nội tâm”, thiết tưởng cũng là điều cần thiết và hữu ích. Thời gian này, chúng ta sống với chính mình, lắng đọng để trực diện với con người thật. Sau đó tuân tự trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm như:

- Trong ngày có tư tưởng xằng bậy không?
- Có dậy sớm để đọc Thánh giáo, xem đó như là sự ngăn ngừa bản thân làm điều sai quấy?
- Có nói điều gì làm cho người khác buồn lòng không?
- Có phạm ngũ giới cấm hay giới luật không?
- Có làm việc thiện hoặc giúp đỡ người khác không?
- Có hòa nhã vui tươi để kết thêm bạn mới không?
- Có hòa đồng với mọi người không?
- Có đến thánh thất vào hai ngày sóc vọng không?
- Có sử dụng hợp lý 24 giờ vàng ngọc mà Thượng Đế đã ban cho không?
- Ngày hôm nay có tiến bộ hơn ngày hôm qua không?

Trên đây cũng chỉ là những gợi ý để từ đó chúng ta xây dựng một **tiêu chuẩn hóa** để chúng ta có thể căn cứ để dàng trong việc xét mình. Chúng ta phải can đảm vô tư kiểm điểm để rồi tự thẳng. Có tự thẳng chính mình mới làm chủ được mình. Có làm chủ bản thân mới hòa được chính mình. Đó là tạo thể nhân hòa cho bản thân.

Hòa với mọi người có thể áp dụng phương pháp nào? Đây là sự tác động bên ngoài nên phải dùng tình thương mà đạt đến. Đức Chí Tôn có nhấn mạnh: “*Tình thương là phương thức tạo nhân hòa.*” Tình thương là những tình cảm cao thượng ban ra rất trân trọng một cách đơn

phương, không hậu ý và đòi hỏi điều kiện gì. Như vậy, tình thương được thể hiện như thế nào? Sự thể hiện cao quý nhất là hi sinh. Hi sinh là hành động tốt không cho mình mà chỉ vì lợi ích của người khác “*Ai quên hạnh phúc của mình để tìm hạnh phúc của kẻ khác sẽ gặp hạnh phúc của mình tràn đầy.*” (H. Berdeau)

Cái hạnh phúc tràn đầy đó là phải làm và sống cho đại chúng.

*“Thanh Thiếu Niên không sống cái sống của riêng mình, không làm cái làm của riêng mình; mà phải làm và sống cho đại chúng.”*⁴³

Vậy từ chỗ “tự bất hòa” bằng con đường hướng về nội tâm với phương pháp tự kiểm để “hòa bản thân” và từ chỗ “bất hòa lẫn nhau” bằng con đường tình thương với phương pháp hi sinh để “hòa với mọi người”. Tự kiểm và hi sinh là hai phương tiện giúp người thanh thiếu niên tạo được thể nhân hòa cho bản thân.

KẾT LUẬN

Tóm lại, ngày nay, trong khi khoa học với mọi cố gắng nhằm thỏa mãn các khát vọng và nhu cầu của con người, có thể nói, chúng ta đang dần được thỏa ứng nhiều phương diện. Đáng lẽ ra trần gian này phải trở nên cảnh thiên đường tại thế, nhưng con người vẫn còn nhìn nhau ngượng ngùng, vẫn đau khổ tràn đầy, vẫn tranh đấu mãnh liệt. Nói khác hơn là nhân loại đã bất hòa một cách nghiêm trọng.

Con người là một tiểu thiên địa, một vũ trụ nhỏ có một quyền năng sáng hóa của điểm tiểu linh quang. Trời đất có những gì đều ban cho con người những thứ ấy để tài thành cho công cuộc hóa sanh, trường dưỡng và bảo tồn

43 Đức Cao Triều Phát, NMD, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

của đất trời được trọn nên. Thánh nhân xưa mới nói con người thuộc hàng tam tài trong vũ trụ. Trời trên, đất dưới, giữa là con người. Những con người có tấm lòng rộng rãi, thênh thang thơ thới, vui tươi, hòa nhã là những thành viên tích cực xây dựng cho tòa Đại đồng thế gian đã chứng đắc thể nhưn hòa của tâm vô sai biệt.

Như vậy, sứ mạng nhân hòa phải được xây dựng một cách triệt để. Thực hiện được nhân hòa tức là thực hiện được sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Sứ mạng NHÂN HÒA nhằm đạt đến hai mục tiêu là ĐẠI ĐỒNG và GIẢI THOÁT.

Tiến trình thực hiện là phải xây dựng nhân hòa từ bản thân mỗi người, rồi ra đến xã hội Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, sau cùng là thế giới nhân loại.

Tạo thế nhân hòa bản thân nhằm hóa giải “tự bất hòa” và “bất hòa lẫn nhau”. Hướng về nội tâm bằng phương pháp công phu và tự kiểm sẽ hòa được bản thân mình. Tình thương thực hiện qua sự hi sinh sẽ hòa cùng mọi người.

Hòa được chính mình tức là hòa được cùng thiên lý, là đạt đến chỗ phối thiên, giải thoát. Khi mọi người thực hiện nhân hòa cho chính bản thân mình một cách rất ráo thì việc xây dựng xã hội đại đồng thánh đức không còn là ước mơ nữa mà đã trở thành hiện thực ở trong tầm tay của chúng ta.

*Chỉ còn cái thế nhân hòa,
Cõi đời mới được âu ca thái bình.* ⁴⁴

44 Đức Vân Hương Thánh Mẫu, CQPTGL, 14-5 Tân Hợi (06-6-1971).